TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Nhất.

2. Ông Lê Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Mạnh L**, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1988 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1963, con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Nhân thân: Ngày 13/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 25/2006/HSST; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 29/10/2020 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn L1**, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1982 tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L2(đã chết), con bà: Trần Thị H, sinh năm 1960, hiện sinh sống tại xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, gia đình có 4 anh em, bị cáo là con đầu; hiện đã ly hôn vợ, có 3

người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2020 đến ngày 30/10/2020 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống.

Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L1*: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng – trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn L, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt bà Hoàng và chị Y, vắng mặt chị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 23/10/2020, Hoàng Mạnh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate màu đỏ trắng đen, biển kiểm soát 36B1-899.81 đến nhà Lê Văn L1, rủ L1 đi trộm cắp tài sản, được L1 đồng ý, L chở L1 đi đến địa phận thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. L quan sát thấy một đàn dê đang ăn cỏ trên núi không có người trông coi. L nói L1 lên núi bắt dê, cả hai lên núi lùa bắt dê thì L1 bắt được 01 con dê đực, màu xám đen trọng lượng 30kg. L1 giữ dê còn L lấy một chiếc bì màu đỏ - cam đã chuẩn bị từ trước bỏ trong cốp xe ra để bỏ dê vào và mang đi bán. Khi đến gần ngã ba Chuồng thuộc địa phận thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì thấy xe gần hết xăng nên L rẽ vào quán bán xăng lẻ để đổ xăng, lúc này con dê vằng ra nên làm rơi bì xuống đường. L và L1 đổ xăng xong thì chở con dê đến quán ăn Vương Yên ở thôn L, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để bán, chị Y hỏi L "dê ở đâu" thì L nói: “dê nhà em, em bán lấy mấy triệu mua xe cho cháu”, chị Y bảo mua dê với giá 3.000.000đ thì L và L1 đồng ý. Khi về L đưa cho L1 số tiền 2.800.000đ còn L giữ 200.000đ. Số tiền trên L và L1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Chiều ngày 23/10/2020, bị hại Trần Thị V báo cáo: gia đình chị bị mất trộm 01 con dê đực màu lông mốc, nặng khoảng 30kg và hàng xóm nhà chị thấy có người đã bắt dê đi nhưng không biết ai.

Cùng ngày 23/10/2020, do nhận thức được hành vi của mình không thể che giấu nên Hoàng Mạnh L đã đến Công an xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 24/10/2020, Lê Văn L1 cũng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của minh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-ĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

Một con dê lông màu xám đen, giống đực, trọng lượng 30kg. Trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp tài sản có giá trị 4.500.000đ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đỏ - trắng - đen, biển kiểm soát 36B1-899.81 thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn N (là bố đẻ của Hoàng Mạnh L) chiếc xe mua lại của ông Lê Đình T ở xã Thăng Bình, huyện Nông Cống từ tháng 01 năm 2020. Việc Hoàng Mạnh L lấy xe của mình đi trộm cắp tài sản ông Niềm không biết nên không liên quan đến tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại xe cho ông Hoàng Văn N.

Đối với chị Nguyễn Thị Y không biết tài sản do L và L1 mang đi bán do trộm cắp mà có. Sau khi làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, chị Y đã tự nguyện giao nộp con dê đã mua, đồng thời không yêu cầu Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1 bồi thường gì về phần dân sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dê giống đực, màu xám đen có trọng lượng 30kg. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị V.

- Đối với chiếc bì màu đỏ cam, L và L1 dùng để bỏ dê đã bị rơi trên đường đi. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Bị hại Trần Thị V sau khi nhận lại tài sản của mình không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Y không yêu cầu Hoàng Mạng L và Lê Văn L1 trả lại số tiền đã mua dê là 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSNC ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1 về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hoàng Mạnh L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1.

Về trách nhiệm dân sự: Xác định các bị cáo đã thực hiện xong về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng: Xác định số tiền 3.000.000đ bán dê cho chị Nguyễn Thị Y nhưng chị Y không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả là khoản tiền do phạm tội mà có. Truy thu của Lê Văn L1 số tiền 2.800.000đ; truy thu của Hoàng Mạnh L số tiền 200.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Mạnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn L1 do thuộc diện hộ nghèo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L1: Hoàn toàn đồng ý với tội danh và khung hình phạt đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đối với Lê Văn L1.

Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn L1 vì trong vụ án này bị cáo có vai trò không đáng kể, phạm tội do bị rủ rê; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, ly hôn vợ và hiện đang nuôi 3 người con nhỏ; Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự, đó là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã nhận thức được tội lỗi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai các bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 14 giờ, ngày 23/10/2020, tại thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là chị Trần Thị V trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 con dê đực màu xám đen có trọng lượng 30kg, trị giá 4.500.000đ của gia đình chị Trần Thị V. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với việc chị Nguyễn Thị Y là người mua dê của các bị cáo, tuy nhiên khi mua dê, chị Y không biết con dê này là tài sản trộm cắp, vì vậy việc không xử lý hình sự đối với chị Y là đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Khi phạm tội, các bị cáo không có việc bàn bạc, phân công vai trò của từng người khi phạm tội, Hoàng Mạnh L là người rủ Lê Văn L1 đi trộm cắp tài sản, khi thấy dê được thả trên rừng không có người quản lý, L đã chỉ cho L1 đến bắt đưa đi tiêu thụ. Vì vậy đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hoàng Mạnh L là người khởi xướng và tìm nơi tiêu thụ nên chịu vai trò thứ nhất trong vụ án, Lê Văn L1 là người thực hành và chịu vai trò tiếp theo trong vụ án.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Mạnh L là người có nhân thân xấu, ngày 13/6/2006 đã bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "trộm cắp tài sản". Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị xử phạt khi chưa đủ 18 tuổi, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo cũng được tính là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Lê Văn L1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo là người nghiện ma túy. Vì vậy để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn và giúp các bị cáo có thể cai nghiện ma túy, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng được xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị V đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y cũng không có yêu cầu bồi thường dân sự nên ghi nhận các bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm về phần dân sự.

[8] Xử lý vật chứng:

Con dê các bị cáo chiếm đoạt của chị V đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc xe máy các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, sau khi Cơ quan CSĐT xác minh làm rõ thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn N là bố của Hoàng Mạnh L, khi bị cáo lấy xe đi và sử dụng vào việc trộm cắp tài sản ông Niềm không biết nên việc cơ quan CSĐT trả lại chiếc xe cho ông Niềm cũng là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc bì màu đỏ cam các bị cáo dùng đựng dê sau đó đã bỏ dọc đường không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với số tiền các bị cáo bán dê cho chị Y là 3.000.000đ, chị Y không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, tuy nhiên xác định đây là khoản tiền có được do phạm tội mà có, vì vậy cần truy thu của các bị cáo để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Mạnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lê Văn L1 thuộc diện hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Hoàng Mạnh L, Lê Văn L1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 17; điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hoàng Mạnh L 08(tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (23/10/2020).

Xử phạt Lê Văn L1 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (24/10/2020).

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Hoàng Mạnh L và Lê Văn L1 đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu của Hoàng Mạnh L số tiền 200.000đ; truy thu của Lê Văn L1 2.800.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàng Mạnh L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho Lê Văn L1

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị hại. Những người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Kỳ Anh